

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH HẢI  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HS-ST  
Ngày: 07/01/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đăng An và ông Phạm Xuân Thành.*

*- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Ông Tài Đại Diện - Kiểm sát viên.*

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 29/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 16/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HS ngày 28/12/2021 đối với bị cáo:

**TRƯƠNG NGỌC Q (tên gọi khác: Gà) -** sinh năm: 1994, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: thôn TA, xã TH, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Chiến- sinh năm 1971 và bà Trần Thị Ngọc Thủy - sinh năm 1967; có 02 người con, lớn nhất 6 tuổi, nhỏ nhất 4 tuổi;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Trương Ngọc Quang hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Tân An, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt tại phiên tòa).

*\* Người bị hại: Nguyễn Tiến Ch – sinh năm: 1981.*

Nơi cư trú: Thôn Mỹ Tân 1, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Văn H – sinh năm: 1965. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Kim Tr – sinh năm 1988 . (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Cùng cư trú: Thôn VH, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

\* *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Tấn Th – sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/9/2021, bị cáo Trương Ngọc Q chèo thuyền thúng từ thôn T đến khu vực biển K để thả lưới bắt cá, do cây chèo thuyền sắp gãy không thể sử dụng để đập lưới bắt cá được nên bị cáo đến khu vực sửa chữa tàu thuyền K tìm cây gỗ để đập lưới bắt cá. Thấy trên thuyền (ghe) của ông Nguyễn Tiến Ch gắn nhiều bóng đèn chiếu sáng, kiểm tra thuyền không có ai trông giữ nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm những bóng đèn này. Bị cáo Q lén lút lên thuyền tìm đèn pin để chiếu sáng, lấy khóa số 13 và 01 cây kim để cắt và mở ốc vít lấy được 06 bộ đèn Led hiệu Rạng Đông, 01 bộ đèn hiệu Sea Eagle 6900. Bị cáo để lại đèn pin trên thuyền còn khóa số 13 và kim cắt vít xuống biển rồi đem tài sản lấy trộm được về nhà mình ở thôn T 1, xã T, huyện N cất giấu. Sau đó, Q đem bán 06 bộ đèn Led hiệu Rạng Đông cho ông Võ Văn H, ông Nguyễn Kim T ở thôn V, xã V, huyện N được 10.800.000 đồng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/9/2021 ông Ch phát hiện mất tài sản, ngày 01/10/2021 ông đã làm đơn đến Công an huyện Ninh Hải trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, bị cáo Trương Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 bộ đèn hiệu Sea Eagle 6900. Ông Võ Văn H, ông Nguyễn Kim T cũng đã giao nộp lại 06 đèn Led đã mua của Q.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 22/10/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Hải kết luận: 06 bộ đèn Led hiệu Rạng Đông trị giá 17.739.000 đồng, 01 bộ đèn hiệu Sea Eagle 6900 trị giá 1.575.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 19.314.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-NH ngày 29/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố bị cáo Trương Ngọc Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 5, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Ngọc Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

*Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 06 bộ đèn Led hiệu Rạng Đông, 01 bộ đèn nhãn hiệu Sea Eagle 6900 cho ông Nguyễn Tiến Ch.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Nguyễn Tiến Ch đã nhận lại tài sản đã bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì. Đối với khóa số 13 và 01 cây kim cắt có giá trị nhỏ, ông Ch không yêu cầu định giá, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo Trương Ngọc Q đã hoàn trả tiền bán 6 bộ đèn Led hiệu Rạng Đông cho ông Võ Văn H, ông Nguyễn Kim T tổng cộng 6.500.000 đồng tiền. Số tiền còn lại 4.300.000 đồng, ông H, ông T không yêu cầu bị cáo trả nên không giải quyết.

- Ông Võ Văn H, ông Nguyễn Kim T khi mua 6 bộ đèn Led hiệu Rạng Đông của Q nhưng không biết đây là tài sản do Q trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

- Xe mô tô biển số 85 C1- 375.77 mà Trương Ngọc Q dùng để chở bán 6 bộ đèn Led hiệu Rạng Đông là của chị Phạm Thị Thu H. Chị H không biết mục đích sử dụng xe của Q nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

*Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra.*

*Người bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.*

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.*

*Người làm chứng có yêu cầu xét xử vắng mặt.*

*Bị cáo không tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên.*

*Bị cáo nói lời sau cùng: Thời gian qua bị cáo đã thấy có lỗi và ân hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có thời gian phụ vợ lo cho hai con nhỏ.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại là ông Nguyễn Tiến Ch và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn H và ông Nguyễn Kim T, người làm chứng là ông Nguyễn Tấn Th mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét trong quá trình điều tra ông Ch, ông H, ông T và ông Th đã có lời khai đầy đủ và cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa: Bị cáo Trương Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ để xác định: Bị cáo Trương Ngọc Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên thuyền của ông Nguyễn Tiến Ch 06 bộ Led hiệu Rạng Đông và 01 bộ đàm hiệu Sea Eagle 6900 với tổng trị giá là 19.314.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo Trương Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Để có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo.

[4] Tiền án, tiền sự; Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng đã được bồi thường và không yêu cầu gì thêm. Bị hại là ông Nguyễn Tiến Ch xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo; trên cơ sở xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trao trả chi bị hại là ông Nguyễn Tiến Ch 06 bộ đèn Led hiệu Rạng Đông, 01 bộ đàm nhãn hiệu Sea Eagle 6900.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Tiến Ch đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. Tài sản khác là khóa số 13 và 01 cây kim cắt có

giá trị nhỏ, ông Ch không yêu cầu định giá, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo đã hoàn trả tiền bán 6 bộ đèn Led hiệu Rạng Đông cho ông Võ Văn H, ông Nguyễn Kim T tổng cộng 6.500.000 đồng. Số tiền còn lại 4.300.000 đồng, ông H, ông T không yêu cầu bị cáo trả nên không giải quyết.

Xe mô tô biển số 85 C1- 375.77 mà bị cáo dùng để chở bán 6 bộ đèn Led hiệu Rạng Đông là của chị Phạm Thị Thu H. Chị H không biết mục đích sử dụng xe của Q nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Ông Võ Văn H, ông Nguyễn Kim T khi mua 6 bộ đèn Led hiệu Rạng Đông của Q nhưng không biết đây là tài sản do Q trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 292 của Bộ luật hình sự;

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trương Ngọc Q tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2. Xử phạt:** Bị cáo Trương Ngọc Q **12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24 (hai mươi bốn)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/01/2022).

Giao bị cáo Trương Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Ngọc Q phải chịu 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/01/2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

(*Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo*)

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

**Nguyễn Thị Huế**